

Số: 07/2025/QĐST-LĐ

Nghệ An, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 27/2025/TLST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 0400790xxxxx1 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/6/2021; Nơi ĐKNKTT: Khối N, xã V, tỉnh Nghệ An (Trước đây là thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ liên hệ: Dãy nhà A17, Khu tập thể V, khối 7, phường V, tỉnh Nghệ An (Trước đây là phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An); Số điện thoại: 0934.xxx.xxx.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Văn phòng luật sư T. Địa chỉ: đường T, xóm 5, phường V, tỉnh Nghệ An (Trước đây là xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An); Đại diện theo pháp luật: Luật sư Nguyễn A – Chức vụ: Trưởng Văn phòng (Theo Giấy uỷ quyền ngày 21/5/2025).

- **Bị đơn:** Công ty L; Địa chỉ trụ sở: số 33, đường N, phường V, tỉnh Nghệ An (Trước đây là phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An); Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc N – Chức vụ: Giám đốc điều hành Công ty (Theo Giấy uỷ quyền số 19411/UQ-TCHC ngày 10/7/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền trợ cấp mất việc làm là 27.600.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Công ty L thỏa thuận chịu tiền án phí hòa giải thành LĐ-ST theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Người lao động khởi kiện đòi tiền trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Ngô Thị Hoa